| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 306/2023/QĐST - HNGĐ | *TP. Thanh Hóa, ngày 18 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 388/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Phạm Việt H – Sinh năm 1969

Địa chỉ: SN HH, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Diệu T – Sinh năm 1971

Địa chỉ: SN HH, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Phạm Việt H và bà Nguyễn Thị Diệu T kết hôn với nhau năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn nông trường Thống Nhất, huyện Thiệu Yên, Tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND thị trấn nông trường Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung nên không khi trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng và đã sống ly nhau không ai quan tâm đến ai. Nay ông hải, bà Thủy xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông H, bà T

[2] Về con chung: Ông Phạm Việt H và bà Nguyễn Thị Diệu T thống nhất vợ chồng có 02 con chung cháu Phạm Huy H – Sinh ngày 15/4/1995 và cháu Phạm Ngọc A – Sinh ngày 30/12/2000. Nay các cháu đã thành niên ở với ai là quyền của các cháu ông H, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận ông Phạm Việt H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Việt H, bà Nguyễn Thị Diệu T.

- Về con chung: Cháu cháu Phạm Huy H – Sinh ngày 15/4/1995 và cháu Phạm Ngọc A – Sinh ngày 30/12/2000 là con chung của ông Phạm Việt H, bà Nguyễn Thị Diệu T. Nay các cháu đã thành niên, ở với ai là quyền của các cháu ông H, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Việt H, bà Nguyễn Thị Diệu T thống nhất thỏa thuận ông Phạm Việt Hải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn 300.000đ ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003227 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn nông trường Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**